| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẢO LÂM**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ | *Bảo lâm, ngày 08 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Văn P, sinh ngày 03/02/1991. Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: chị Dương Thị B, sinh ngày 24/7/1996. Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1].** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn P và chị Dương Thị B.

**[2].** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn P và chị Dương Thị B thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về con chung*: Anh Hoàng Văn P và chị Dương Thị B có 03 (Ba) người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. Cháu thứ nhất: Cháu Hoàng Văn S, sinh ngày 09/01/2013.

2. Cháu thứ hai: Cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 06/10/2014.

3. Cháu thứ ba: Cháu Hoàng Phi L, sinh ngày 21/10/2016.

Khi ly hôn, anh Hoàng Văn P và chị Dương Thị B tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Văn S, con Hoàng Văn K, con Hoàng Phi L đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi tròn. Anh P không yêu cầu chị B phải thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con. Chị B có quyền đến thăm nom con, chăm sóc các con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Anh P và chị B tự nguyện thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Anh P và chị B không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 anh Hoàng Văn P và chị Dương Thị B mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, anh P tự nguyện nộp thay án phí cho chị B số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền anh P phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lại số: 0003556, ngày 13/12/2023 tại Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Anh Hoàng Văn P được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**[3].** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Q; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nông Đức Thọ**